SỞ Y TẾ ĐẮK LẮK
BỆNH VIỆN ĐA KHOA BUÔN HỒ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 352 /QĐ-BVĐK

Buôn Hồ, ngày 22 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán: Mua sắm bổ sung thuốc generic năm 2026 của Bệnh viện đa khoa Buôn Hồ

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA

- Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15; Luật số 90/2025/QH15;

- Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

- Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

- Căn cứ Thông tư số 04/2024/TT-BYT ngày 20 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định danh mục mua sắm tập trung cấp quốc gia đối với thuốc;

- Căn cứ Thông tư số 05/2024/TT-BYT ngày 14 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định danh mục thuốc, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế được áp dụng hình thức đàm phán giá và quy trình, thủ tục lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu áp dụng hình thức đàm phán giá;

- Căn cứ Thông tư 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

- Căn cứ Thông tư 40/2025/TT-BYT ngày 25/10/2025 của Bộ Y tế quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập;

- Căn cứ Thông tư số 134/2026/TT-BTC ngày 09/9/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu áp dụng hình thức chỉ định thầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, giám sát, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu;

- Căn cứ Quyết định số 089/QĐ-BVĐK ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Bệnh viện đa khoa Buôn Hồ về việc phê duyệt phương án thu, chi từ nguồn thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước năm 2026 của Bệnh viện đa khoa Buôn Hồ;

- Căn cứ Quyết định số 345/QĐ-BVĐK ngày 14 tháng 10 năm 2026 của Bệnh viện đa khoa Buôn Hồ về việc thành lập Tổ chuyên gia, Gói thầu: Mua sắm bổ sung thuốc generic năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ;

- Theo đề nghị của Tổ chuyên gia tại Tờ trình số 01/TTr-TCGQD345 ngày 19 tháng 10 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán: Mua sắm bổ sung thuốc generic năm 2026 của Bệnh viện đa khoa Buôn Hồ với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho quyết định 349/QĐ-BVĐK ngày 21 tháng 10 năm 2026.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Tổ chuyên gia và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: CĐT, TCG, VT.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH ĐẮK LẮK
BỆNH VIỆN ĐA KHOA BUÔN HỒ

LÝ VĨNH TRUNG

Phụ lục I

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU THUỘC DỰ TOÁN: MUA SẮM BỔ SUNG THUỐC GENERIC NĂM 2026 CỦA BỆNH VIỆN ĐA KHOA BUÔN HỒ

(Kèm theo Quyết định số 352 /QĐ-BVĐK ngày 22 tháng 10 năm 2026 của Bệnh viện đa khoa Buôn Hồ)

Stt	Tên Chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
1	Bệnh viện đa khoa Buôn Hồ	Mua sắm bổ sung thuốc generic năm 2026	Mua sắm bổ sung thuốc generic phục vụ cho công tác khám chữa bệnh của Bệnh viện đa khoa Buôn Hồ	**947.210.150**	Nguồn thu DVSNC sử dụng NSNN năm 2026 (Thu từ dịch vụ khám, chữa bệnh)	Chào giá trực tuyến – Quy trình rút gọn		15 ngày	Tháng 10 năm 2026	Trọn gói	90 ngày	Không áp dụng
Tổng giá gói thầu				**947.210.150**								

Phụ lục II

DANH MỤC HÀNG HÓA THUỐC DỰ TOÁN MUA SẮM: MUA SẮM BỔ SUNG THUỐC GENERIC NĂM 2026 CỦA BỆNH VIỆN ĐA KHOA BUÔN HỒ

(Kèm theo Quyết định số 352 /QĐ-BVĐK ngày 22 tháng 10 năm 2026 của Bệnh viện đa khoa Buôn Hồ)

STT	Tên thành phần	Nhóm TCKT	Nồng độ. hàm lượng	Đường dùng. dạng bào chế	Đơn vị tính	Giá kế hoạch(VNĐ)	Số lượng	Thành tiền
1	Diosmectit	4	3g	Uống; Bột pha hỗn dịch uống	Gói	882	2.000	1.764.000
2	Chlorpheniramin (hydrogen maleat)	4	4mg	Uống; Viên	Viên	26	20.000	520.000
3	Vitamin A + D3	4	4000 IU + 400IU	Uống; Viên nang mềm	Viên	599	15.000	8.985.000
4	Rifampicin + Isoniazid	3	150mg + 100mg	Uống; Viên	Viên	1.748	7.200	12.585.600
5	Rifampicin + Isoniazid + Pyrazinamid	3	150mg + 75mg + 400mg	Uống; Viên	Viên	2.798	7.200	20.145.600
6	Ethambutol HCl	3	400 mg	Uống; Viên	Viên	1.575	7.200	11.340.000
7	Ofloxacin	2	200mg/100ml	Tiêm truyền; Dung dịch tiêm truyền	Chai/Lọ	135.000	240	32.400.000
8	Salbutamol + ipratropium	4	(2.5mg + 0.5mg)/ 2.5ml	Khí dung; Dung dịch khí dung	Ống	12.600	1.800	22.680.000
9	Levodopa + benserazid	4	200mg + 50mg	Uống; Viên	Viên	3.990	1.080	4.309.200
10	Kali clorid	4	500mg/ 5ml	Tiêm; Dung dịch tiêm	Ống	945	100	94.500

STT	Tên thành phần	Nhóm TCKT	Nồng độ. hàm lượng	Đường dùng. dạng bào chế	Đơn vị tính	Giá kế hoạch(VNĐ)	Số lượng	Thành tiền
11	Gelatin succinyl + natri clorid +natri hydroxyd	5	(20g + 3.505g + 0.68g)/500ml	Tiêm truyền; Dung dịch tiêm truyền	Chai/Lọ	116.000	10	1.160.000
12	Progesterone	1	200mg	Uống/Đặt âm đạo; Viên nang mềm	Viên	14.848	150	2.227.200
13	Papaverin	4	20mg/ml	Tiêm; Dung dịch tiêm	Ống	1.900	150	285.000
14	Tobramycin + dexamethason	4	(15mg/5ml + 5mg/5ml) lọ 7ml	Nhỏ mắt; Dung dịch nhỏ mắt	Lọ	27.000	1.200	32.400.000
15	Tobramycin	4	3mg/ml (0.3%)	Nhỏ mắt; Dung dịch nhỏ mắt	Lọ	2.900	500	1.450.000
16	Natri Carboxymethyl cellulose	1	3mg/ml (0.3%)	Nhỏ mắt; Dung dịch nhỏ mắt	Lọ	64.102	700	44.871.400
17	Ofloxacin	1	3mg/ml	Nhỏ mắt; Dung dịch nhỏ mắt	Lọ	52.900	500	26.450.000
18	Nước cất	4	10ml	Tiêm; Dung môi pha tiêm	Ống	840	10.800	9.072.000
19	Methyl prednisolone	4	40mg	Tiêm; Thuốc tiêm đông khô	Lọ	16.000	600	9.600.000
20	Methyl ergometrin maleat	4	0.2mg/ml	Tiêm; Dung dịch tiêm	Ống	11.663	50	583.150
21	Erythropoietin	4	4000 IU/1ml	Tiêm; Dung dịch tiêm	Lọ	259.000	2.000	518.000.000
22	Betahistin	4	24mg	Uống; Viên nang	Viên	2.898	6.000	17.388.000

STT	Tên thành phần	Nhóm TCKT	Nồng độ. hàm lượng	Đường dùng. dạng bào chế	Đơn vị tính	Giá kế hoạch(VNĐ)	Số lượng	Thành tiền
23	Budesonid + Formoterol fumarat dihydrat	2	Mỗi liều phóng thích chứa: Budesonid 160mcg; Formoterol fumarate dihydrate 4.5mcg; 60 liều	Thuốc hít; Thuốc hít định liều dạng phun mù	Ống/Bình	219.000	90	19.710.000
24	Furosemid	4	20mg/2ml	Tiêm; Dung dịch tiêm	Ống	610	750	457.500
25	Xylometazolin	4	0.05%	Nhỏ mũi; Dung dịch nhỏ mũi	Lọ	2.640	50	132.000
26	Misoprostol	4	200mcg	Uống; Viên	Viên	3.950	500	1.975.000
27	Heparin	5	25000IU/5ml	Tiêm; Dung dịch tiêm	Ống	120.500	840	101.220.000
28	Acetyl leucin	4	1g/10ml	Tiêm; Dung dịch tiêm	Ống	24.200	900	21.780.000
29	Oxytocin	4	10 IU/1ml	Tiêm; Dung dịch tiêm	Ống	10.000	360	3.600.000
30	Dutasterid	4	0.5mg	Uống; Viên	Viên	2.670	7.500	20.025.000
Tổng cộng: 30 khoản								**947.210.150**
Số tiền bằng chữ: Chín trăm bốn mươi bảy triệu hai trăm mười nghìn một năm mươi đồng chẵn								